

Số: 273 /QĐ-CTHTHHKV VI

Vinh, ngày 08 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán công trình:
sửa chữa tàu HOA TIÊU 02 trên đà định kỳ
theo quy định của Đảng kiểm Việt Nam

CHỦ TỊCH

CÔNG TY TNHH MTV HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC VI

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý Dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng; Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định đơn giá nhân công;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-CTHTHHKV VI ngày 10/5/2021 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI về việc phê duyệt chủ trương sửa chữa tàu HOA TIÊU 02 trên đà định kỳ theo quy định của Đảng kiểm Việt Nam.

Xét tờ trình số 272/TTr-CTHTHHKV VI ngày 08/6/2021 của Giám đốc Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI về việc xin phê duyệt dự toán công trình: sửa chữa tàu HOA TIÊU 02 trên đà định kỳ theo quy định của Đảng kiểm Việt Nam, kèm theo dự toán do Công ty TNHH MTV Công trình thủy bộ Xuân Phú lập; báo cáo kết quả thẩm tra của Công ty TNHH Sunrise Pacific; báo cáo kết quả thẩm định của Phòng TCHC,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán công trình: sửa chữa tàu HOA TIÊU 02 trên đà định kỳ theo quy định của Đảng kiểm Việt Nam, với các nội dung sau:

1. Tên công trình: sửa chữa tàu HOA TIÊU 02 trên đà định kỳ theo quy định của Đảng kiểm Việt Nam.

a) Tên phương tiện: tàu HOA TIÊU 02

b) Cấp sửa chữa: trung gian (trên đà)

c) Thông tin chính của tàu:

- Chiều dài lớn nhất L_{max} = 21.80 (m)

- Chiều dài thiết kế L_{tk} = 19.08 (m)

- Chiều rộng mép boong B_{mb} = 5.20 (m)

- Chiều rộng thiết kế B_{tk} = 5.07 (m)

- Chiều cao mạn D = 3.00 (m)

- Mớn nước thiết kế d = 1.45 (m)

- Tốc độ liên tục: 11 - 12 hải lý/h

- Máy chính YANMAR - 6HA2M - WHT (02 chiếc)

. Công suất: $P = 2 \times 204$ (KW)

. Vòng quay: $n=1880$ rpm

- Các trang thiết bị cứu sinh, cứu hỏa, thông tin liên lạc, nghi khí hàng hải trang bị thỏa mãn tiêu chuẩn Quy phạm.

d) Cấp tàu: biển hạn chế III.

e) Ngày kiểm tra lên đà lần cuối: 12/12/2018.

f) Ngày kiểm tra lên đà tiếp theo đúng hạn: 12/12/2021.

d) Cấp tàu: biển hạn chế III.

e) Ngày kiểm tra lên đà lần cuối: 16/01/2019.

f) Ngày kiểm tra lên đà tiếp theo đúng hạn: 16/01/2022.

2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI.

3. Đơn vị quản lý dự án:

4. Đơn vị tư vấn lập dự toán: Công ty TNHH MTV Công trình thủy bộ Xuân Phú lập.

5. Đơn vị tư vấn thẩm tra dự toán: Công ty TNHH Sunrise Pacific.

6. Mục tiêu đầu tư:

Bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế một số hạng mục, trang thiết bị của tàu để đáp ứng yêu cầu đưa đón hoa tiêu trong thời gian tới.

Đảm bảo cho tàu HOA TIÊU 02 đủ điều kiện hoạt động theo tiêu chuẩn quy phạm của của cơ quan Đăng kiểm Việt Nam.

Đảm bảo cho phương tiện khai thác bền lâu, phát huy tốt công năng trong quá trình sử dụng.

7. Nhóm dự án: nhóm C, công trình giao thông - hàng hải cấp IV.

8. Hình thức đầu tư: đầu tư sửa chữa.
9. Quy mô: (có bảng hạng mục sửa chữa chi tiết kèm theo).

10. Thông số kỹ thuật và các yêu cầu của công trình :

Đảm bảo cho tàu HOA TIÊU 02 đủ điều kiện hoạt động theo tiêu chuẩn quy phạm của cơ quan Đăng kiểm Việt Nam.

11. Tổng mức đầu tư: 1.027.305.564 đồng, (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm hai mươi bảy triệu, ba trăm linh năm ngàn, năm trăm sáu mươi tư đồng).

Trong đó:

- Chi phí sửa chữa:	938.099.527	đồng
- Chi phí tư vấn:	46.067.311	đồng
- Chi phí khác:	13.217.204	đồng
- Dự phòng:	29.921.521	đồng

(Kèm theo bảng chi tiết tại Phụ lục)

12. Nguồn kinh phí: sử dụng nguồn chi phí sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng các phương tiện thiết bị năm 2021 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI theo các văn bản sau:

- Văn bản số 3356/TCTBĐATHHMB-KTKH ngày 28/12/2020 của Hội đồng thành viên Tổng công ty BĐATHH miền Bắc về việc tạm chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Quyết định số 517/QĐ-TCTBĐATHHMB ngày 14/5/2021 của Hội đồng thành viên Tổng công ty BĐATHH miền Bắc về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI.

- Quyết định số 519/QĐ-CTHTHHKV VI ngày 31/12/2020 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI về việc tạm giao kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI.

- Quyết định số 232/QĐ-CTHTHHKV VI ngày 17/5/2021 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2021 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI.

13. Hình thức quản lý dự án: theo quy định hiện hành của pháp luật.

14. Thời gian thực hiện: quý II, III năm 2021.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Căn cứ nội dung tại Điều 1 của Quyết định này, Giám đốc công ty chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các hạng mục công việc tiếp theo đúng các quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng, đảm bảo tiến độ, chất lượng dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Các Ông (bà) là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng ban, đơn vị trong Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.!

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TCT ĐATHHMB (để báo cáo);
- Kiểm soát viên;
- Lưu: VT, TCHC.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Nguyễn Đức Bảy

BẢNG HẠNG MỤC CHI TIẾT SỬA CHỮA
(Kèm theo Quyết định số 273/QĐ-CTHTTHHKV VI ngày 08/6/2021
của Chủ tịch Công ty TNHH MTV HTHHKV VI)

Số TT	Hạng mục sửa chữa	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng hư hỏng	Phương án sửa chữa
I	Phục vụ chung				
1	Đưa tàu lên, xuống đà	tàu	01		
2	Vệ sinh phụ vụ khảo sát tàu	tàu	01		
3	Chi phí kiểm tra dịch vụ kỹ thuật theo yêu cầu của quy phạm Đăng kiểm	tàu	01		
4	Đổi mô kê phục vụ sửa chữa	tàu	01		
5	Mài, siêu âm chiều dày tôn vỏ bao, tôn boong	điểm	180		
II	Phần vệ sinh, sơn trang trí				
1	Phun cát + sơn toàn bộ mặt ngoài tôn vỏ, tôn boong, ca bin, be sóng, lan can, thiết bị trên ca bin	m2	469	han rỉ	Phun cát làm sạch bề mặt + sơn
2	Gõ ri, mài đánh sạch, vệ sinh sạch các hầm	m2	407	han rỉ	Gõ ri làm sạch bề mặt + sơn
3	Vệ sinh kết dầu (hệ số 1,5)	m2	32		Gõ ri làm sạch bề mặt + sơn
4	Gõ ri quét xi măng kết nước	m2	30	han rỉ	Gõ ri làm sạch bề mặt + quét xi măng
5	Kẻ đường nước, thước nước, vòng tròn đăng kiểm	tàu	1	mờ	Làm mới
6	Kẻ vẽ bảng hiệu tên tàu	tàu	1	mờ	Làm mới
7	Hệ đường ống toàn tàu	m2	15,7	han rỉ	Gõ ri làm sạch bề mặt + sơn
8	Neo và các phụ kiện của neo	bộ	2	han rỉ	Gõ ri làm sạch bề mặt + sơn
9	Gõ ri, sơn xích neo (tính hệ số 1,3)	m2	40	han rỉ	Gõ ri làm sạch bề mặt + sơn
10	Gõ ri, sơn la canh hầm máy 2 mặt	m2	41	han rỉ	Gõ ri làm sạch bề mặt + sơn

9910823
ÔNG T
HIỆM H
THÀNH
IÊU HÀ
U VỰC
T.N

III Phần vỏ tàu và thiết bị trên boong					
1	Tời kéo neo, bảng điều khiển neo	bộ	1		Bảo dưỡng
2	Khắc phục ổn định 2 neo	bộ	1	hoạt động lắc mạnh, ồn	Hoán cải góc thả neo
3	Lắp neo	bộ	1	chưa lắp	Lắp và thử hệ thống
4	Kết nước sinh hoạt	cái	2.0	dung tích nhỏ	Nâng dung tích
5	Lan can trước ca bin thép ống D48x4	kg	65,1	chưa có	Làm mới
6	Thay lại kính ca bin trước (hệ số 2)	cửa	1	hỏng	Thay mới
7	Lắp đặt gạt mưa kính trước ca bin	bộ	1	chưa có	Làm mới
8	Hạ thấp cột đèn hành trình	cột	1	cao quá	Hạ thấp
9	Sửa chữa giá đèn hành trình 2 bên mạn	cái	2	hỏng	Thay mới
10	Bảo dưỡng hệ thống đèn hành trình	cái	8	hoạt động không ổn định	Bảo dưỡng, thay thế phụ tùng
11	Điều hòa không khí	bộ	2	hoạt động không ổn định	Bảo dưỡng, thay thế phụ tùng
12	Sàn gỗ ca bin	m ²	35	hỏng	Thay mới
13	Máy VHF SamSung	bộ	1	hỏng	Thay mới
14	Hàn ốp ống xả	kg	70	chưa ốp	Ốp tôn
15	Móc lớp chống va	cái	80	mỗi hàn mòn vết	Hàn bổ sung
16	Lớp chống va D700	cái	40	hỏng, thiếu	Trang bị mới
17	Dây buộc tàu D50	m	200		Trang bị mới
18	Bảo dưỡng hệ thống lái	hệ	1	hoạt động không ổn định	Bảo dưỡng, thay thế phụ tùng
19	Thông gió hầm xéc tơ	cái	2	chưa có	Bổ sung
20	Dàn che nắng sau ca bin	bộ	1	hỏng	Sửa chữa
IV Hệ van, ống					
1	Đường ống làm mát máy chính D76	m	14	hỏng	Thay mới
	Đường ống làm mát máy chính D60	m	4	hỏng	Thay mới

2	Đường ống thép đen làm mát máy phát điện D48	m	6	hỏng	Thay mới
	Đường ống thép đen làm mát máy phát điện D32	m	4	hỏng	Thay mới
3	Ống xả máy phát điện phụ, bầu giảm âm: ống thép đen D76	m	5	hỏng	Thay mới
4	Van tự đóng D50	cái	3	hỏng	Thay mới
	Van tự đóng D40	cái	1	hỏng	Thay mới
5	Thủ áp lực hộp van thông biển	hộp	2		Thủ áp lực
6	Bảo dưỡng bộ van thông biển	bộ	2		Bảo dưỡng
V	Hệ cứu hỏa				
1	Hạng cứu hỏa	bộ	2		
	Van góc D50	cái	1	hỏng	Thay mới
	Ống thép D50	m	0,5	hỏng	Thay mới
VI	Máy chính, máy phát điện				
	<i>02 Máy chính YANMAR</i>				
1	Bảo dưỡng mô tơ phát điện 12V (hệ số 1,3)	cái	2		Bảo dưỡng
2	Bảo dưỡng mô tơ đề (hệ số 1,3)	cái	2		Bảo dưỡng
3	Bảo dưỡng sinh hàn làm mát	cái	2		Bảo dưỡng
4	Cân chỉnh bơm cao áp	cái	2		Cân chỉnh
5	Cân chỉnh kim phun	cái	12		Cân chỉnh
	<i>01 Máy phát điện chính</i>				
1	Bảo dưỡng mô tơ phát điện 12V (hệ số 1,3)	cái	1		Bảo dưỡng
2	Bảo dưỡng mô tơ đề 380V	cái	1		Bảo dưỡng
3	Bảo dưỡng mô tơ đề (hệ số 1,3)	cái	1		Bảo dưỡng
4	Bảo dưỡng sinh hàn làm mát	cái	1		Bảo dưỡng
5	Cân chỉnh bơm cao áp	cái	1		Cân chỉnh
6	Cân chỉnh kim phun	cái	3		Cân chỉnh



PHỤ LỤC: BẢNG TỔNG HỢP TỔNG KINH PHÍ
Công trình: sửa chữa tàu HOA TIÊU 02 trên đà định kỳ theo quy định của Đăng kiểm Việt Nam
(Kèm theo Quyết định số 273/QĐ-CTHHKVV1 ngày 08/6/2021 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV HTHH khu vực VT)

Stt	Hạng mục tính	Ký hiệu	Phương pháp tính	Thành tiền (chưa VAT)	Thuế VAT	Thành tiền (có VAT)
I	Chi phí sửa chữa	G	Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	852.817.752	85.281.775	938.099.527
II	Chi phí tư vấn	Gtv	Gtv1: Gtv4	41.879.374	4.187.937	46.067.311
1	Chi phí khảo sát, lập dự toán	Gtv1				13.078.885
1.1	Chi phí khảo sát	Gks	Thuê xe, 04 người khảo sát 2 ngày và tổng hợp	6.363.636	636.364	7.000.000
1.2	Chi phí lập dự toán	Gldt	12% x G x 5,4	5.526.259	552.626	6.078.885
2	Chi phí thẩm tra dự toán	Gtv2	1,66% x G x 1,2	2.000.000	200.000	2.200.000
3	Chi phí quản lý dự án	Gtv3	2,936% x G	25.038.729	2.503.873	27.542.602
4	Chi phí lập HSMT, HSYC, đánh giá HSDT, HSDX	Gtv4	0,346% x G	2.950.749	295.075	3.245.824
III	Chi phí khác	Gk	Gk1: Gk2	12.015.640	1.201.564	13.217.204
1	Chi phí kiểm toán	Gk1	0,96% x TMDT	9.448.002	944.800	10.392.802
2	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	Gk2	0,57% x 50% x TMDT	2.567.638	256.764	2.824.402

5	Chi phí dự phòng	Gdp	3% x (G+G _{tr} +G _k)	27.201.383	2.720.138	29.921.521
	Tổng cộng			933.914.149	93.391.415	1.027.305.564

Bảng chú: Một tỷ, không trăm hai mươi bảy triệu, ba trăm linh năm ngàn, năm trăm sáu mươi tư đồng.

